

Số: 02 /BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng
Năm 2023**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.

Trụ sở chính: 471 Núi Thành, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3622007. Fax: 0.236.3642423.

Email: ctmtdt@danang.gov.vn. Website: moitruongdothidanang.com.vn.

Mã chứng khoán: DNE.

Vốn điều lệ: 57.736 triệu đồng.

Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc (TGD).

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Nghị quyết	Ngày, tháng, năm ban hành	Nội dung
1	Nghị quyết số 06/NQ-DHĐCĐ	29/6/2023	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.- Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.- Trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022.- Tạm thời thông qua số liệu tiền lương, thù lao, thưởng năm 2022 và mức tiền lương kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.- Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài

			chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.
2	Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ	28/12/2023	- Thống nhất miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021-2025, đối với Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên HĐQT và Bà Lê Thị Hồng Thủy - Thành viên Ban kiểm soát. - Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Thành Nam và 01 (một) thành viên Ban kiểm soát đối với bà Phan Nguyễn Trúc Ly.

II. Hoạt động Hội đồng quản trị Công ty

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

HĐQT Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021-2025 gồm 05 Thành viên (gồm: 03 thành viên điều hành và 02 thành viên không điều hành).

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
I Thành viên HĐQT điều hành				
1	Ông Phạm Thanh Phúc	Chủ tịch HĐQT	Ngày 11/6/2021 (Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2021; 10/NQ-HĐQT ngày 11/6/2021)	
2	Ông Võ Minh Đức	Thành viên HĐQT, TGD		
3	Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	Thành viên HĐQT, Phó TGD		
II Thành viên HĐQT không điều hành				
1	Ông Phan Công Tư	Thành viên HĐQT	Ngày 11/6/2021 (Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2021)	
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Ngày 11/6/2021 (Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2021)	Ngày 28/12/2023 (Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2023)
3	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên HĐQT	Ngày 28/12/2023 (Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2023)	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 đã tổ chức 04 cuộc họp thảo luận (ngày 27/3/2023, 21/6/2023, 12/9/2023 và 14/12/2023) nhằm triển khai, đánh giá các nội dung công việc theo Chương trình kế hoạch công tác của HĐQT năm 2023 và các xem xét các vấn đề khác có liên quan đến tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh của Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Thanh Phúc	4/4	100%	Không
2	Ông Võ Minh Đức	4/4	100%	Không
3	Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu	4/4	100%	Không
4	Ông Phan Công Tư	4/4	100%	Không
5	Ông Nguyễn Văn Tuấn	1/4	25%	- Có việc đột xuất ngày 21/6/2023; - Có đơn từ nhiệm từ ngày 30/8/2023.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2023, HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ, theo dõi công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT về các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ của Công ty. Cụ thể như sau:

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên được: UBND thành phố Đà Nẵng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận, huyện, Ban quản lý Bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng giao về phục vụ vệ sinh môi trường đô thị, bãi biển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Tham gia đấu thầu cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường tại các chợ do Công ty Quản lý và Phát triển các chợ Đà Nẵng;

- Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty;

- Công tác chăm lo đời sống, thu nhập cho Người lao động;

- Tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên và bất thường năm 2023;

- Giám sát, chỉ đạo các nội dung công việc nhằm đảm bảo Ban TGD bám sát, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 được Đại hội cổ đông thông qua bằng Nghị quyết tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2023;

- Theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban TGD thực hiện các công việc theo nội dung Nghị quyết, Quyết định và Thông báo của HĐQT ban hành;

- Thực hiện điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý trên cơ sở Nghị quyết Hội đồng quản trị trên cơ sở nhu cầu công tác cán bộ và tình hình hoạt động sản xuất của Công ty;

- Điều chỉnh, sửa đổi Quy chế sửa chữa tài sản, thiết bị, phương tiện vận chuyển; Định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng nội bộ Công ty; Quy chế Thi đua khen thưởng, kỷ luật;

- Ban hành Quy chế Trả lương của Chi nhánh Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ và Xử lý môi trường – Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.
- Chia tách Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ để thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ 1 và Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ 2 trực thuộc Công ty;
- Giải thể Ban KCS – Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng;
- Giám sát, chỉ đạo Ban TGD thực hiện lập các báo cáo định kỳ, bất thường và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật;
- Kiểm tra, giám sát Ban TGD trong việc chấp hành và tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty;
- Chủ tịch HĐQT tham gia dự họp giao ban định kỳ cùng Ban TGD giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty;
- HĐQT thảo luận, thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty bằng Nghị quyết sau mỗi kỳ họp HĐQT hoặc tổ chức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành Quyết định, Thông báo làm cơ sở Ban TGD tổ chức triển khai thực hiện.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng, năm ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
A	Nghị quyết			
1	01/NQ-HĐQT	31/01/2023	Về việc phân công nhiệm vụ cán bộ lãnh đạo quản lý	100%
2	02/NQ-HĐQT	27/3/2023	Về Phiên họp HĐQT ngày 27/3/2023	100%
3	03/NQ-HĐQT	17/4/2023	Về việc bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ cán bộ	80%
4	04/NQ-HĐQT	09/5/2023	Về việc kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2023	80%
5	05/NQ-HĐQT	21/6/2023	Về Phiên họp HĐQT ngày 21/6/2023	80%
6	06/ NQ-ĐHĐCĐ	29/6/2023	(Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)	100%
7	07/NQ-HĐQT	19/7/2023	Về việc chi trả cổ tức năm 2022	80%
8	08/NQ-HĐQT	01/8/2023	Về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	80%
9	09/NQ-HĐQT	12/9/2023	Về Phiên họp HĐQT ngày 12/9/2023	80%
10	10/NQ-HĐQT	12/9/2023	Về việc bổ nhiệm lãnh đạo quản lý	80%
11	11/NQ-HĐQT	24/10/2023	Về việc tạm hoãn Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023	80%
12	12/NQ-HĐQT	07/11/2023	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023	80%
13	13/NQ-HĐQT	22/11/2023	Về việc giải thể Ban KCS – Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng	80%

14	14/NQ-HĐQT	14/12/2023	Về Phiên họp HĐQT ngày 14/12/2023	80%
15	15/NQ-ĐHĐCĐ	28/12/2023	(Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023)	100%
B	Quyết định			
1	01/QĐ-HĐQT	04/01/2023	Về việc phê duyệt Giá trị mua sắm và kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp thùng rác phục vụ Tết Quý Mão 2023	80%
2	02/QĐ-HĐQT	10/01/2023	Về việc phê duyệt dự toán và đơn vị thực hiện cung cấp Gói thầu: Mua sắm sắm lớp phục vụ sản xuất Quý I/2023 và Tết Nguyên đán Quý Mão 2023.	80%
3	03/QĐ-HĐQT	10/01/2023	Về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương thức thực hiện thanh lý tài sản, phương tiện đã hư hỏng không còn hoạt động.	80%
4	04/QĐ-HĐQT	18/01/2023	Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Gói thầu: Mua sắm thùng rác phục vụ Tết Quý Mão 2023.	80%
5	05/QĐ-HĐQT	27/01/2023	Về việc phê duyệt kết quả đánh giá Hồ sơ đề xuất kỹ thuật Gói thầu: Tư vấn quản lý dự án. Dự án: Đầu tư nâng cấp, mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn.	80%
6	06/QĐ-HĐQT	07/3/2023	Về việc phê duyệt giá trị thanh toán chi phí thuê xe tải ben, máy đào phục vụ xúc và vận chuyển rác thải tại các điểm tập kết tạm về Bãi rác Khánh Sơn trong đợt phục vụ Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.	80%
7	07/QĐ-HĐQT	22/3/2023	Ban hành Quy chế Trả lương của Chi nhánh Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ và Xử lý môi trường – Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.	80%
8	08/QĐ-HĐQT	31/3/2023	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tư vấn quản lý dự án. Dự án: Đầu tư nâng cấp, mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn	80%
9	09/QĐ-HĐQT	14/4/2023	Về việc chấm dứt hoạt động của Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ	80%
10	10/QĐ-HĐQT	14/4/2023	Về việc thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ 1, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.	80%
11	11/QĐ-HĐQT	14/4/2023	Về việc thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ 2, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.	80%
12	12/QĐ-HĐQT	14/4/2023	Về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực	100%

			hiện người lao động và quỹ tiền lương, thù lao người quản lý năm 2022	
13	13/QĐ-HĐQT	05/5/2023	Về việc phê duyệt Giá trị mua sắm và kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp phương tiện san ủi tại bãi rác Khánh Sơn.	80%
14	14/QĐ-HĐQT	19/5/2023	Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Gói thầu: Mua sắm 10 xe ép rác 04m ³ (1,5 tấn) kiểu cặp thùng, nắp đậy và 04 xe ép rác 07m ³ (3,0 tấn) kiểu cặp thùng, nắp đậy.	80%
15	15/QĐ-HĐQT	01/6/2023	Về việc dự kiến thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và thành loại Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
16	16/QĐ-HĐQT	01/6/2023	Về việc Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
17	17/QĐ-HĐQT	20/6/2023	Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư nâng cấp, mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn.	80%
18	18/QĐ-HĐQT	27/6/2023	Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình Mua sắm 01 máy ủi Komatsu D60.	80%
19	19/QĐ-HĐQT	18/7/2023	Về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu Gói thầu: Tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công + dự toán Dự án: Đầu tư nâng cấp, mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn	80%
20	20/QĐ-HĐQT	30/8/2023	Về việc phê duyệt kết quả đánh giá Hồ sơ đề xuất kỹ thuật Gói thầu: Tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công + dự toán Dự án: Đầu tư nâng cấp, mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn	80%
21	21/QĐ-HĐQT	08/9/2023	Về việc điều chỉnh thời gian chấm dứt hoạt động của chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Cẩm Lệ	80%
22	22/QĐ-HĐQT	20/9/2023	Về việc thời gian, chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 và thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023	80%
23	23/QĐ-HĐQT	20/9/2023	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách Cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023	80%
24	24/QĐ-HĐQT	22/9/2023	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tư vấn lập hồ sơ thiết kế	80%

			bản vẽ thi công + dự toán Dự án: Đầu tư nâng cấp, mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn	
25	25/QĐ-HĐQT	10/10/2023	Về việc phê duyệt Giá trị khởi điểm và hình thức thực hiện thanh lý tài sản đã hư hỏng không còn hoạt động	80%
26	26/QĐ-HĐQT	07/11/2023	Về việc phê duyệt Dự án Gói thầu “Thuê thực hiện các hạng mục công việc dịch vụ công ích vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”	80%
27	27/QĐ-HĐQT	28/11/2023	Về việc phê duyệt Dự trữ mua sắm và kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp Gói thầu: Mua sắm Bảo hộ lao động năm 2024	80%
28	28/QĐ-HĐQT	30/11/2023	Về việc phê duyệt điều chỉnh Giá trị khởi điểm và phương thức thực hiện thanh lý tài sản đã hư hỏng không còn hoạt động	80%
29	29/QĐ-HĐQT	08/12/2023	Về việc ban hành đơn giá nhân công, định mức nhiên liệu công tác thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	80%
30	30/QĐ-HĐQT	14/12/2023	Về việc phê duyệt số lượng, giá trị dự toán và hình thức mua sắm thùng rác phục vụ công tác thu gom rác thải thường xuyên, phục vụ lễ hội và Tết Giáp Thìn 2024	80%
31	31/QĐ-HĐQT	14/12/2023	Về việc phê duyệt điều chỉnh Giá trị khởi điểm và phương thức thực hiện thanh lý tài sản đã hư hỏng không còn hoạt động (lần 2)	80%
32	32/QĐ-HĐQT	22/12/2023	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thuê thực hiện các hạng mục công việc dịch vụ công ích vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	80%
33	33/QĐ-HĐQT	28/12/2023	Về việc phê duyệt Giá trị mua sắm và kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp thùng rác phục vụ công tác thu gom rác thải thường xuyên, phục vụ lễ hội và Tết Giáp Thìn 2024	80%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS (Nhiệm kỳ 2021-2025)	Trình độ chuyên môn
1	Bà Võ Thị Mận	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 11/6/2021 (Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2021)	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán
2	Bà Lê Thị Hồng Thủy	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 28/12/2023 (Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2023)	Cử nhân Kế toán
3	Bà Huỳnh Thị Thanh Nhân	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 29/6/2022 (Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2022)	Cử nhân quản trị kinh doanh, Thạc sĩ Kinh doanh & quản lý nguồn nhân lực
4	Bà Phan Nguyễn Trúc Ly	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 28/12/2023 (Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2023)	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham gia họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Võ Thị Mận	04	100%	Không
2	Bà Lê Thị Hồng Thủy	03	75%	- Có đơn xin từ nhiệm từ ngày 30/8/2023
3	Bà Huỳnh Thị Thanh Nhân	04	100%	Không

3. Hoạt động giám sát của BKS

- Kiểm soát công tác tài chính, thẩm định báo cáo tài chính năm 2022, quý 1, quý 2 và quý 3 năm 2023.

- Đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban của Công ty. Tham gia đóng góp ý kiến với những nội dung liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, tình hình thực hiện quỹ tiền lương năm 2022 và kế hoạch tiền lương, lao động năm 2023.

- Kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và quy chế, quy định, quyết định của Hội đồng quản trị và BTGD trong công tác quản lý, điều

hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát và HĐQT để nắm bắt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi HĐQT, BTGD trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đạt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát. BTGD và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ, ... phục vụ cho công tác giám sát kiểm tra của Ban kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: Không.

IV. Ban điều hành

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Võ Minh Đức	14/6/1972	Cử nhân Quản trị kinh doanh	11/6/2021
2	Võ Thị Huỳnh Trang	02/8/1975	Cử nhân kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ	10/7/2019
3	Hoàng Thị Ngọc Hiếu	19/12/1979	Thạc sĩ Sinh thái học	11/6/2021
4	Nguyễn Đăng Huy	01/7/1983	Cử nhân Sinh - Môi trường	17/6/2022

V. Phụ trách kế toán Công ty

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Diệp Nguyễn Thế Quang	14/9/1975	Cử nhân kinh tế ngành Kế toán	14/6/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2023, các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, BTGD, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty không tham gia khóa đào tạo nào về Quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng

1. **Danh sách về người có liên quan của công ty:** Phụ lục 01 kèm theo.

2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** Không phát sinh.

3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** Không phát sinh.

4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:** Không phát sinh.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 kèm theo.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Phụ lục 03 kèm theo.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Ban Tổng giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, HĐQT.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Thanh Phúc

PHỤ LỤC 01. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 02/BC-HĐQT ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng quản trị)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Phạm Thanh Phúc		Chủ tịch HĐQT	048081002399 cấp ngày 22/12/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	76 Đào Duy Kỳ, phường Nại Hiền Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	10/12/2018			
2	Võ Minh Đức	058C452639 tại Công ty Cổ phần chứng khoán: FPT Đà Nẵng	Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	048072006753 cấp ngày 18/6/2022 tại Cục CSQLHCVTXXH	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10/12/2018			
3	Hoàng Thị Ngọc Hiếu	058C027385 tại Công ty Cổ phần chứng khoán FPT Đà Nẵng	Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	049179020709 cấp ngày 19/8/2022 tại Cục CSQLHCVTXXH	38 Phạm Nhữ Tăng, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng	6/11/2021			
4	Phan Công Tư		Thành viên HĐQT	049068008694 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng	11/6/2021			
5	Nguyễn Văn Tuấn	058C475779 tại Công ty Cổ phần chứng khoán: FPT Đà Nẵng	Thành viên HĐQT	066070000063 cấp ngày 06/11/2020 tại Cục CSQLHCVTXXH	151 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	30/9/2015	28/12/2023	Miễn nhiệm theo Nghị quyết 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2023	
6	Nguyễn Thành Nam		Thành viên HĐQT	038062034140 cấp ngày 16/02/2022 tại Cục CSQLHCVTXXH	21 Lê Duẩn, Hải Châu I, Hải Châu, TP Đà Nẵng	28/12/2023			
7	Võ Thị Huỳnh Trang	058C437227 tại Công ty Cổ phần chứng khoán: FPT Đà Nẵng	Phó Tổng giám đốc	049175011853 cấp ngày 09/5/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	18/51 Ông Ích Khiêm-P. Thanh Bình. Quận Hải Châu-Đà Nẵng	7/10/2019			
8	Nguyễn Đăng Huy	058C531033 tại Công ty Cổ phần chứng khoán: FPT Đà Nẵng	Phó Tổng giám đốc	044083005424 cấp ngày 12/6/2022 tại Cục CSQLHCVTXXH	K16/20H Ngô Gia Tự, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	16/7/2022			
9	Diệp Nguyễn Thế Quang		Phụ trách Kế toán	048075006586 cấp ngày 22/12/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, P.Hòa Khê, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng	14/6/2021			
10	Võ Thị Mận	058C018072 tại Công ty Cổ phần chứng khoán: FPT Đà Nẵng	Trưởng Ban kiểm soát	049182013783 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 29 Phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	11/6/2021			
11	Lê Thị Hồng Thủy		Thành viên Ban kiểm soát	049190005029 cấp ngày 06/11/2022 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tiên Cảnh- Tiên Phước-Quảng Nam	6/11/2021	28/12/2023	Miễn nhiệm theo Nghị quyết 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2023	



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
12	Huỳnh Thị Thanh Nhân		Thành viên Ban kiểm soát	048188006345 cấp ngày 9/5/2021 tại Cục CSQLHCVTXH	104 đường 2/9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	29/6/2022			
13	Phan Nguyễn Trúc Ly		Thành viên Ban kiểm soát	048186002546 cấp ngày 10/08/2021 tại Cục CSQLHCVTXH	63 Phạm Văn Nghị, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng	28/12/2023			
14	Đỗ Thanh Hằng	058C018131 tại Công ty Cổ phần chứng khoán: FPT Đà Nẵng	Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị	048188004732 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTXH	77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng	1/3/2021			
15	UBND Thành phố Đà Nẵng				24 Trần Phú, Hải Châu, Đà Nẵng	30/9/2015			Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước
16	Công ty CP Môi trường Việt Nam	058C388666 tại Công ty Cổ phần chứng khoán: FPT Đà Nẵng			Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn, đường Hoàng Văn Thái, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng		23/6/2023	Đã thực hiện giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và không còn là cổ đông lớn của Công ty	Cổ đông lớn của Công ty
17	Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đà Nẵng				150-156 Nguyễn Văn Linh, Vĩnh Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng		17/8/2023	Đã thực hiện giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và bắt đầu trở thành cổ đông lớn của Công ty	Cổ đông lớn của Công ty

PHỤ LỤC 02. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 02/BC-HDQT ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng quản trị)



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
1	Phạm Thanh Phúc		Chủ tịch HĐQT	048081002399 cấp ngày 22/12/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	76 Đào Duy Kỳ, phường Nại Hiền Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	0	0		
1.1	Phạm Văn Minh			049031002208 cấp ngày 16/11/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	290 Đổng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Bố đẻ	
1.2	Nguyễn Thị Tri			049142005452 cấp ngày 9/5/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	290 Đổng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Mẹ đẻ	
1.3	Phạm Thị Hòa			049155012783 cấp ngày 9/5/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	290 Đổng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Chị ruột	
1.4	Phạm Thanh Bình			048076005670 cấp ngày 10/8/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	290 Đổng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Anh ruột	
1.5	Phạm Thị Mỹ Hạnh			048179003441 cấp ngày 23/3/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	290 Đổng Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	2.200	0,038	Chị ruột	
1.6	Lê Thị Kim Nguyệt	058C127729 tại Công ty Cổ phần chứng khoán FPT Đà Nẵng		048184008243 cấp ngày 15/4/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	76 Đào Duy Kỳ, phường Nại Hiền Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	72.157	1,25	Vợ	
1.7	Phạm Thanh Sơn				76 Đào Duy Kỳ, phường Nại Hiền Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng			Con ruột	
1.8	Phạm Việt Thanh				76 Đào Duy Kỳ, phường Nại Hiền Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng			Con ruột	
1.9	Lê Kim Bé							Cha vợ	Đã mất
1.10	Bùi Thị Bông			048154005054 cấp ngày 12/8/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Hướng Phước, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng			Mẹ vợ	
1.11	Lê Thị Thùy Linh			048175006031 cấp ngày 10/8/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Hướng Phước, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng			Chị vợ	
1.12	Lê Kim Hải			048077000222 cấp ngày 03/4/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Hướng Phước, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng			Anh vợ	
1.13	Lê Kim Long			048079006625 cấp ngày 15/8/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	An Ngãi Tây 2, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng			Anh vợ	
1.14	Lê Thị Xuân Diệu			048182007188 cấp ngày 07/02/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	Quan Nam 4, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng			Chị vợ	
1.15	Nguyễn Văn Hải			049056007846 cấp ngày 09/5/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	K127/31 Lý Tự Trọng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Anh rể	
1.16	UBND Thành phố Đà Nẵng			4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu, Đà Nẵng	981.512	17	Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	
2	Võ Minh Đức	058C452639 tại Công ty Cổ phần chứng khoán FPT Đà Nẵng	Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	048072006753 cấp ngày 18/6/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	61.625	1,0675		
2.1	Võ Trọng Tinh							Bố đẻ	Đã mất
2.2	Lê Thị Trà							Mẹ đẻ	Đã mất
2.3	Trương Cầu			049042004724 cấp ngày 23/3/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Bố vợ	
2.4	Huỳnh Thị Hoa			048138001651 cấp ngày 23/3/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Mẹ vợ	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
2.5.	Võ Minh Đình			048054004590 cấp ngày 09/5/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Tổ 11, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Anh ruột	
2.6.	Võ Thị Cẩm Tú			048155004910 cấp ngày 15/8/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	K97/27 Cách Mạng Tháng Tám, Đà Nẵng			Chị ruột	
2.7.	Võ Thị Cẩm Tuyền			048157005374 cấp ngày 28/9/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	112 Trần Thủ Độ, Đà Nẵng			Chị ruột	
2.8.	Võ Minh Đường			048059004707 cấp ngày 18/6/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	214 Hàn Thuyên, Đà Nẵng			Anh ruột	
2.9.	Võ Thị Cẩm Thúy			048163005464 cấp ngày 28/9/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	104 Trần Thủ Độ, Đà Nẵng			Chị ruột	
2.10.	Võ Minh Đạo			048065003283 cấp ngày 09/5/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	256/14 Trưng Nữ Vương, Đà Nẵng			Anh ruột	
2.11.	Võ Thị Cẩm Thanh			048168008429 cấp ngày 09/5/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Tổ 5, P. Bình Thuận, Q. Hải Châu, Đà Nẵng			Chị ruột	
2.12.	Trương Ái Chi			048171003910 cấp ngày 04/8/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Vợ	
2.13.	Võ Minh Ái Nhi			048301006387 cấp ngày 04/8/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Con ruột	
2.14.	Võ Minh Uyên Thư			048305000389 cấp ngày 29/3/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	141 Ông Ích Khiêm, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng			Con ruột	
2.15.	UBND Thành phố Đà Nẵng				24 Trần Phú, Hải Châu, Đà Nẵng	981.512	17	Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	
3	Hoàng Thị Ngọc Hiếu	058C027385 tại Công ty Cổ phần chứng khoán FPT Đà Nẵng	Phó Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	'049179020709 cấp ngày 19/8/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	38 Phạm Nhữ Tằng, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng	32.162	0,557		
3.1	Huỳnh Đức Thảo			'049050005395 cấp ngày 9/8/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	933 Trần Hưng Đạo, Phường Điện Ngọc, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam			Bố đẻ	
3.2	Nguyễn Thị Bốn			049152011275 cấp ngày 11/1/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	933 Trần Hưng Đạo, Phường Điện Ngọc, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam			Mẹ đẻ	
3.3	Huỳnh Đức Nghĩa			049085004639 cấp ngày 01/9/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	933 Trần Hưng Đạo, Phường Điện Ngọc, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam			Em ruột	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
3.4	Trần Xuân Nhân			048750044345 cấp ngày 12/8/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	38 Phạm Nhữ Tăng, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng			Chồng	
3.5	Trần Hoàng Xuân Nhi			049305000995 cấp ngày 19/4/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	38 Phạm Nhữ Tăng, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng			Con ruột	
3.6	Trần Xuân Tùng				38 Phạm Nhữ Tăng, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng			Con ruột	
3.7	UBND Thành phố Đà Nẵng			4950/QĐ-UBND	24 Trần Phú, Hải Châu, Đà Nẵng	981.512	17	Chủ sở hữu phần vốn nhà nước/ Đại diện phần vốn Nhà nước	
4	Phan Công Tư		Thành viên HĐQT	049068008694 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng	31.362	0,543		
4.1	Phan Công Hôn							Bố đẻ	Đã mất
4.2	Đặng Thị Sang			048145002194 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng			Mẹ đẻ	
4.3	Nguyễn Thị Thùy Trang			048169006390 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng			Vợ	
4.4	Phan Công Toàn			048096005325 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng			Con	
4.5	Phan Thị Bé Mỹ							Em ruột	Đã mất
4.6	Phan Thị Bé Châu			048172002577 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 38 An Hải Tây, Sơn Trà, Đà Nẵng			Em ruột	
5	Nguyễn Văn Tuấn		Thành viên HĐQT	066070000063 cấp ngày 06/11/2020 tại Cục CSQLHCVTXXH	151 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	0	0		Miễn nhiệm kể từ ngày 28/12/2023 theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ
6	Nguyễn Thành Nam		Thành viên HĐQT	038062034140 cấp ngày 16/02/2022 tại Cục CSQLHCVTXXH	21 Lê Duẩn, Hải Châu I, Hải Châu, TP Đà Nẵng	0	0		Bỏ nhiệm kể từ ngày 28/12/2023 theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ
6.1	Nguyễn Văn Đê							Bố ruột	Đã mất
6.2	Hà Thị Thất							Mẹ ruột	Đã mất
6.3	Lê Thị Cam			038148016031 cấp ngày 10/8/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 81 An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng			Mẹ nuôi	
6.4	Huỳnh Tĩnh							Bố vợ	Đã mất
6.5	Diệp Thị Thanh Nhân			052150008230 cấp ngày 22/12/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 02 Thạc Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng			Mẹ vợ	
6.6	Diệp Thị Thanh Xuân			052170023255 cấp ngày 16/2/2022 tại Cục CSQLHCVTXXH	21 Lê Duẩn, Hải Châu I, Hải Châu, Đà Nẵng			Vợ	
6.7	Nguyễn Diệp Cát Trân			048101001795 cấp ngày 27/12/2022 tại Cục CSQLHCVTXXH	43 Lê Duẩn, Hải Châu I, Hải Châu, Đà Nẵng			Con	
6.8	Nguyễn Diệp Khánh Linh			048194001730 cấp ngày 27/12/2022 tại Cục CSQLHCVTXXH	43 Lê Duẩn, Hải Châu I, Hải Châu, Đà Nẵng			Con	
6.9	Nguyễn Đăng Khôi			201753883 cấp ngày 17/6/2014 tại Cục CSQLHCVTXXH	21 Lê Duẩn, Hải Châu I, Hải Châu, Đà Nẵng			Con	
6.10	Nguyễn Thị Loan			038160017673 cấp ngày 22/12/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	K01/04 Hòa Quê Trung 01, Hải Châu, Đà Nẵng			Chị ruột	
6.11	Nguyễn Thị Thúy Vân			038168017536 cấp ngày 25/8/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	68 Nguyễn Hữu Huân, Tân Lập, Nha Trang, Khánh Hòa			Em ruột	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
6.12	Phan Quang Hòa				Tổ 14, Nại Hiền Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng			Anh rể	
6.13	Trần Ngọc An			049054004281 cấp ngày 15/8/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH 001070050874 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	68 Nguyễn Hữu Huân, Tân Lập, Nha Trang, Khánh Hòa			Em rể	
6.14	Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng Đà Nẵng			ĐKKD: 400228633 do Sở KHĐT cấp ngày 16/10/2018	150-156 Nguyễn Văn Linh, Vĩnh Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng	771.987	13,370		Cổ đông lớn
6.15	Công ty cổ phần Dịch vụ Môi trường Đà Nẵng			ĐKKD: 402202750 do Sở KHĐT cấp ngày 02/08/2023	150-156 Nguyễn Văn Linh, Vĩnh Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng				
6.16	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Hải Vân			ĐKKD: 0400129833 do Sở KHĐT cấp ngày 16/10/2018	150-156 Nguyễn Văn Linh, Vĩnh Trung, Thanh Khê, Đà Nẵng				
7	Võ Thị Huỳnh Trang	058C437227 tại Công ty Cổ phần chứng khoán: FPT Đà Nẵng	Phó Tổng giám đốc	049175011853 cấp ngày 09/5/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	18 Tân Lập 2-P. Thạch Thang, Q. Hải Châu-ĐN	86.587	1,500		
7.1	Lê Tự Minh			048071005279 cấp ngày 09/5/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	18 Tân Lập 2-P. Thạch Thang- Q. Hải Châu-ĐN			Chồng	
7.2	Lê Tự Minh Kiên			066203001823 cấp ngày 01/04/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	18 Tân Lập 2-P. Thạch Thang- Q. Hải Châu-ĐN			Con trai	
7.3	Lê Võ Quỳnh Như				18/51 Ông Ích Khiêm-P. Thanh Bình. Quận Hải Châu-ĐN			Con gái	
7.4	Võ Nhơn							Bố đẻ	Đã mất
7.5	Huỳnh Thị Sáu			049150000262 cấp ngày 13/4/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	77 Nguyễn Phúc Chu- P. Minh Anh-TP Hội An-QN			Mẹ đẻ	
7.6	Võ Minh Chánh			049077009899 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	77 Nguyễn Phúc Chu- P. Minh Anh-TP Hội An-QN			Em ruột	
7.7	Võ Minh Nghĩa			049080007564 cấp ngày 22/5/2023 tại Cục CSQLHCVTXXH	57 Hùng Vương, P. Cẩm Phô, TP. Hội An, tỉnh Q.Nam.			Em ruột	
7.8	Lê Tự Sang							Bố chồng	Đã mất
7.9	Nguyễn Thị Thái							Mẹ chồng	Đã mất
7.10	Lê Tự Long			048068001666 cấp ngày 17/6/2022 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 108, Hòa Minh, Liên Chiểu, ĐN			Anh chồng	
7.11	Lê Tự Nhựt			048074008566 cấp ngày 09/08/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 107, Hòa Minh, Liên Chiểu, ĐN			Em chồng	
7.12	Lê Tự Quốc			048077007538 cấp ngày 09/08/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 107, Hòa Minh, Liên Chiểu, ĐN			Em chồng	
7.13	Lê Thị Thịnh			048161005921 cấp ngày 09/5/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 107, Hòa Minh, Liên Chiểu, ĐN			Chị Chồng	
7.14	Lê Thị Phúc			048164003487 cấp ngày 09/08/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Tổ 108, Hòa Minh, Liên Chiểu, ĐN			Chị Chồng	
7.15	Lê Thị Nguyệt			048171006405 cấp ngày 28/06/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	An Ngãi Đông-Hòa Sơn-Hòa Vang-ĐN			Chị Chồng	
8	Nguyễn Đăng Huy	058C531033 tại Công ty Cổ phần chứng khoán: FPT Đà Nẵng	Phó Tổng giám đốc	044083005424 cấp ngày 12/6/2022 tại Cục CSQLHCVTXXH	K16/20H Ngô Gia Tự, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	60.425	1,0465		
8.1	Lê Thị Mỹ Linh			049182009617 cấp ngày 09/08/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Thanh Quýt 2-Điện Thắng Trung-Điện Bàn-Quảng Nam			Vợ	
8.2	Nguyễn Đăng Hy				Thanh Quýt 2-Điện Thắng Trung-Điện Bàn-Quảng Nam			Con	
8.3	Nguyễn Đăng Khang				Thanh Quýt 2-Điện Thắng Trung-Điện Bàn-Quảng Nam			Con	
8.4	Nguyễn Đăng Dậu			194005533 cấp ngày 02/04/2011 tại Công an Tỉnh Quảng Bình	Bệnh viện đa khoa khu vực- Tỉnh Malaye của Angola			Cha ruột	
8.5	Trần Thị Hiền			044159004459 cấp ngày 14/08/2021 tại Cục CSQLHCVTXXH	Hoàn Lão-Bồ Trạch-Quảng Bình			Mẹ ruột	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
8.6	Nguyễn Thị Hoài Thu			044181000611 cấp ngày 07/02/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	Hoàn Lão-Bổ Trạch-Quảng Bình			Chị ruột	
8.7	Nguyễn Đăng Hưng			044085009504 cấp ngày 05/12/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	Hoàn Lão-Bổ Trạch-Quảng Bình			Em ruột	
8.8	Nguyễn Thị Thu Huyền			044187003844 cấp ngày 16/03/2020 tại Cục CSQLHCVTTXH	Nhà 15, ngõ 72, nhánh 1 Chiến Thắng-Văn Quán-Hà Đông-Hà Nội			Em ruột	
8.9	Nguyễn Đăng Hoàng			044090002471 cấp ngày 14/08/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Hoàn Lão-Bổ Trạch-Quảng Bình			Em ruột	
9	Diệp Nguyễn Thế Quang		Phụ trách Kế toán	048075006586 cấp ngày 22/12/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, P.Hòa Khê, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng	2.900	0,05		
9.1	Diệp Thế Phiệt							Bố đẻ	Đã mất
9.2	Nguyễn Thị Vinh			051152003237 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	K96/83 Đường Điện Biên Phủ, P.Chính Gián, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng			Mẹ đẻ	
9.3	Nguyễn Văn Hiệp							Bố vợ	Đã mất
9.4	Lý Thị Cúc			048153003265 cấp ngày 02/7/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	29 Đường Nguyễn Tất Thành, P.Thanh Bình, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng			Mẹ vợ	
9.5	Nguyễn Thị Ngọc Loan			048183002752 cấp ngày 09/5/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, P.Hòa Khê, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng			Vợ	
9.6	Diệp Ngọc Giang				K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, P.Hòa Khê, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng			Con ruột	
9.7	Diệp Ngọc Khuê				K112/3 Đường Phạm Nhữ Tăng, P.Hòa Khê, Q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng			Con ruột	
10	Võ Thị Mận	058C018072 tại Công ty Cổ phần chứng khoán: FPT Đà Nẵng	Trưởng Ban kiểm soát	049182013783 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Tổ 29 Phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	2.900	0,05		
10.1	Võ Văn Thanh			049058005285 cấp ngày 16/09/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Điện Bàn, Quảng Nam			Bố đẻ	
10.2	Lê Thị Liên			049160008268 cấp ngày 16/09/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Điện Bàn, Quảng Nam			Mẹ đẻ	
10.3	Võ Văn Quế			049047000270 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Tiên Phước, Quảng Nam			Bố chồng	
10.4	Võ Ngọc Luận			049079012715 cấp ngày 17/06/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Tiên Phước, Quảng Nam			Chồng	
10.5	Võ Thị Hồng Đào			049184002975 cấp ngày 10/11/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	Bắc Ninh			Em ruột	
10.6	Võ Văn Minh			049090030681 cấp ngày 12/11/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Điện Bàn, Quảng Nam			Em ruột	
10.7	Võ Thị Hiền			049195008263 cấp ngày 16/09/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Điện Bàn, Quảng Nam			Em ruột	
10.8	Võ Ngọc Tuệ Mẫn				Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng			Con ruột	
10.9	Võ Ngọc Trúc Quỳnh				Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng			Con ruột	
11	Lê Thị Hồng Thủy		Thành viên Ban kiểm soát	049190005029 cấp ngày 6/11/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	Tiên Cảnh- Tiên Phước-Quảng Nam	0	0		Miễn nhiệm kể từ ngày 28/12/2023 theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ
11.1	Lê Đình Thìn			049067001245 cấp ngày 13/4/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Tiên Cảnh- Tiên Phước-Quảng Nam			Bố đẻ	
11.2	Nguyễn Thị Dung			049164001189 cấp ngày 13/4/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Tiên Cảnh- Tiên Phước-Quảng Nam			Mẹ đẻ	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số Giấy NHS*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan	Ghi chú
11.3	Lê Đình Thái Nguyên			049095010211 cấp ngày 06/11/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	Tiên Cảnh- Tiên Phước-Quảng Nam			Em ruột	
11.4	Trương Công Khả			049087012726 cấp ngày 25/12/2022 tại Cục CSQLHCVTTXH	Điện Thắng Trung- Điện Bàn- Quảng Nam			Chồng	
11.5	Trương Lê Phúc An				Điện Thắng Trung- Điện Bàn- Quảng Nam			Con gái	
12	Huỳnh Thị Thanh Nhân		Thành viên Ban kiểm soát	048188006345 cấp ngày 9/5/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	104 đường 2/9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	0	0		
12.1	Nguyễn Tiến Dũng			048088000170 cấp ngày 19/02/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	35/8 Trưng Nhị, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Chồng	
12.2	Nguyễn Hoài Nguyên				35/8 Trưng Nhị, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Con	
12.3	Nguyễn Phúc Lâm				35/8 Trưng Nhị, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Con	
12.4	Huỳnh Nghĩa			049055008499 cấp ngày 09/5/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	104 đường 2/9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Bố đẻ	
12.5	Phạm Thị Tâm			049158013471 cấp ngày 09/5/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	104 đường 2/9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Mẹ đẻ	
12.6	Huỳnh Thị Thanh Xuân			048191000153 cấp ngày 25/2/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	104 đường 2/9, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng			Em ruột	
13	Phan Nguyễn Trúc Ly		Thành viên Ban kiểm soát	048186002546 cấp ngày 10/8/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	63 Phạm Văn Nghị, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng	0	0		Bổ nhiệm kể từ ngày 28/12/2023 theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ
13.1	Phan Quang Hòa			049054004281 cấp ngày 15/8/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Tổ 14, Nại Hiền Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng			Bố đẻ	
13.2	Nguyễn Thị Loan			038160017673 cấp ngày 22/12/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	K01/04 Hòa Quê Trung 01, Hải Châu, Đà Nẵng			Mẹ đẻ	
13.3	Lưu Linh Ngọc							Bố chồng	Đã mất
13.4	Huỳnh Thị Lai			049155007612 cấp ngày 9/5/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Tổ 44, Thạc gián, Thanh Khê, Đà Nẵng			Mẹ chồng	
13.5	Lưu Việt Vũ			048082002477 cấp ngày 10/8/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	Tổ 7 Tân Chính, Thanh Khê, Đà Nẵng			Chồng	
13.6	Lưu Phúc Lâm							Con	Còn nhỏ
13.7	Lưu Lam Giang							Con	Còn nhỏ
13.8	Phan Nguyễn Hoàng Long			048092005526 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	K01/04 Hòa Quê Trung 01, Hải Châu, Đà Nẵng			Em ruột	
13.9	Phan Nguyễn Quang Thuận							Em ruột	Đã mất
14	Đỗ Thanh Hằng	058C018131 tại Công ty Cổ phần chứng khoán: FPT Đà Nẵng	Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị	048188004732 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng	2.200	0.038		
14.1	Đỗ Mậu Biên			038064011920 cấp ngày 19/4/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	67 Lê Văn Hiến, Đà Nẵng			Bố đẻ	
14.2	Phạm Thị Thanh Hồng			051166002570 cấp ngày 19/4/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	67 Lê Văn Hiến, Đà Nẵng			Mẹ đẻ	
14.3	Lại Tiến Dũng			035078005801 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng			Chồng	
14.4	Đỗ Hoàng Hà			048093000661 cấp ngày 20/04/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	67 Lê Văn Hiến, Đà Nẵng			Em ruột	
14.5	Đỗ Quốc Hưng			048099000362 cấp ngày 19/04/2021 tại Cục CSQLHCVTTXH	67 Lê Văn Hiến, Đà Nẵng			Em ruột	
14.6	Lại Quang Minh				77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng			Con ruột	
14.7	Lại Minh Nhi				77 Trần Hữu Trang, Đà Nẵng			Con ruột	
14.8	Vũ Thị Thùy							Mẹ chồng	Đã mất
14.9	Lại Quang Khải							Bố chồng	Đã mất



PHỤ LỤC 03. GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 02 /BC-HĐQT ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng quản trị)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (Mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Tuấn	TV.HĐQT	391.406	6,78	1.163.393	20,15	Mua thêm cổ phiếu (23/6/2023)
			1.163.393	20,15	0	0	Bán cổ phiếu (22/8/2023)
2	Công ty CP Môi trường Việt Nam	Cổ đông lớn	771.987	13,37	0	0	Bán cổ phiếu (23/6/2023)
3	Công ty CP Dịch vụ Môi trường Đà Nẵng	Cổ đông lớn	0	0	771.987	13,37	Mua thêm cổ phiếu (17/8/2023)
4	Võ Minh Đức	TV.HĐQT, TGD	3.900	0,068	61.625	1,0675	Mua thêm cổ phiếu (22/8/2023)
5	Hoàng Thị Ngọc Hiếu	TV.HĐQT, PTGD	3.300	0,057	32.162	0,557	Mua thêm cổ phiếu (22/8/2023)
6	Phan Công Tư	TV.HĐQT	2.500		31.362	0,543	Mua thêm cổ phiếu (22/8/2023)
7	Nguyễn Đăng Huy	PTGD	2.700	0,047	60.425	1,0465	Mua thêm cổ phiếu (22/8/2023)
8	Võ Thị Huỳnh Trang	PTGD	0	0	86.587	1,5	Mua thêm cổ phiếu (22/8/2023)
9	Lê Thị Kim Nguyệt	Vợ CT.HĐQT	0	0	72.157	1,25	Mua thêm cổ phiếu (22/8/2023)